

PHÂN TÍCH NHỮNG THAY ĐỔI VỀ GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN SINH HOẠT MỚI

● PHAN DIỆU HƯƠNG

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích những thay đổi về giá bán lẻ điện sinh hoạt mới được tăng từ ngày 20/3/2019 song còn nhiều người dân chưa thực sự hiểu rõ sự thay đổi này. Điều đó có thể dẫn đến những bức xúc, bất bình trong người dân khi cảm giác tăng quá nhiều so với giá cũ, tăng không đúng 8.36%, và lo ngại không kiểm soát được chi phí tiền điện do không hiểu rõ cách tính... Vì vậy, rất cần có thông tin cụ thể để người dân hiểu rõ, tin tưởng, cảm thông và chấp nhận với việc phải tăng giá theo đúng lộ trình của ngành Điện.

Từ khóa: Giá bán lẻ điện sinh hoạt, giá điện bình quân, điện năng tiêu thụ.

1. Đặt vấn đề

Ngày 20/3/2019 Bộ Công Thương đã có Quyết định số 648/QĐ-BCT về điều chỉnh mức giá điện bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện [5]. Theo đó, giá bán lẻ điện bình quân áp dụng từ ngày ra quyết định sẽ được điều chỉnh với mức giá mới là 1864.44 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng), tăng 8.36% so với mức giá bán lẻ điện bình quân trước là 1720.65 đồng/kWh. Quyết định cũng ban hành giá bán lẻ điện cho các nhóm khách hàng sử dụng điện và giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện trong Phụ lục kèm theo.

Trong Quyết định giá bán lẻ điện sinh hoạt áp dụng từ ngày 20/3/2019 là giá bậc thang, gồm có 6 bậc. Số bậc cũng như độ dài mỗi bậc thang không thay đổi so với biểu giá cũ áp dụng năm 2018.

Vì ngày áp dụng là ngày 20/3/2019 nên tháng 3 có cả thời gian tính tiền điện theo giá cũ và theo giá mới. Trên trang Thông tin điện tử - Tập đoàn Điện Việt Nam [2] cũng đã có hướng dẫn cụ thể để giúp người dân hiểu rõ và có thể tự kiểm tra cách tính tiền điện trong tháng 3. Cũng có nhiều bài báo truyền thông cho biểu giá điện mới và những bình luận đánh giá xung quanh thay đổi giá

điện bình quân sinh hoạt. Tuy nhiên không có nhiều bài báo tính toán cụ thể và đơn giản để thông tin đến người dân hiểu rõ về những điểm thay đổi hoặc những biến động có thể khi người dân sử dụng không tăng thêm hoặc tăng thêm sang các bậc thang mới so với trước.

Nhiều người dân, gia đình không thực sự quan tâm hay không có đầy đủ thông tin hoặc chỉ dựa vào thông tin truyền thông sơ bộ, nên thường đơn thuần ước lượng giá điện bình quân tăng 8.36% vẫn sử dụng như cũ thì tiền điện tăng 8.36%, hầu hết không nghĩ đến khi sử dụng tăng lên so với mức cũ thì phải chi trả thêm bao nhiêu tiền! Việc không có sự chuẩn bị tâm lý trước khi thay đổi trong sử dụng ở mức khác và giá ở mức khác dẫn đến người dân cảm thấy bất ngờ khi tiền điện thanh toán trong tháng 3 và tháng 4 tăng cao (khi bắt đầu có nắng nóng, các gia đình phải dùng nhiều quạt, điều hòa, thiết bị làm mát khác nên lượng điện năng cũng tăng so với trước tháng 3 khi thời tiết còn mát). Có nhiều bức xúc, phản ánh từ người dân được các báo ghi nhận và thông tin lại.

Tuy nhiên, có thật sự là các hộ gia đình vẫn dùng điện sinh hoạt như các tháng trước mà tiền điện tăng gấp đôi hoặc có đúng như truyền thông đến người

dân là những hộ gia đình sử dụng dưới 400kWh/tháng phải trả thêm 7000 đồng/tháng - 77200 đồng/tháng [4]. Hay khách hàng dùng dưới 50kWh/tháng sẽ phải trả thêm khoảng 7000 đồng/tháng, bậc 2 dùng từ 51-100kWh, mỗi tháng sẽ phải trả thêm 14000 đồng, bậc 3 khách dùng từ 101-200kWh/tháng thì phải trả thêm 31600đ, với bậc 4 (dùng từ 201-300kWh/tháng thì phải trả thêm 53100đ. Với khách hàng dùng trên 400kWh/tháng thì phải trả thêm trung bình 77200 đồng [1]. Vậy cụ thể có những gì thay đổi, thay đổi như thế nào trong biểu giá điện mới và ảnh hưởng thế nào đến tiền điện cần thanh toán khi người dân sử dụng điện năng ở mức cũ hoặc tăng thêm ở mức mới?

2. Phân tích thay đổi biểu giá điện bán lẻ sinh hoạt mới

Để trả lời các câu hỏi đã đặt ra cần phân tích thay đổi biểu giá điện bán lẻ sinh hoạt mới so với biểu giá cũ sẽ được phân tích qua một số khía cạnh:

- Số bậc và độ dài bậc thang biểu giá mới và cũ.
- Thay đổi mức giá ở mỗi bậc thang và thay đổi giá trung bình qua các bậc.
- Thay đổi tiền điện phải trả ở từng bậc thang.

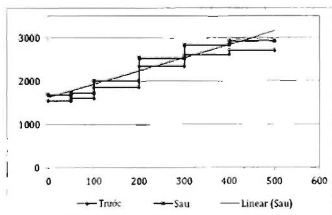
Để đơn giản nhưng cũng không làm mất ý nghĩa có thể giả thiết các tính toán so sánh trong điều kiện giữa 2 thời gian không có sự giao thoa giữa tính giá điện mới và cũ (1 tháng theo giá cũ hoàn toàn và 1 tháng theo giá mới hoàn toàn), cũng như chưa tính thuế VAT.

Từ số liệu Bảng 1 thấy rõ biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt trước và sau ngày 20/3/2019 không thay đổi số bậc tính giá (gồm 6 bậc), cũng như không thay đổi độ dài của các bậc. Như vậy, giá điện bình quân sẽ không chịu ảnh hưởng của

thay đổi cấu trúc bậc tính giá (vì được giữ nguyên trước và sau khi thay đổi biểu giá) mà chỉ chịu ảnh hưởng từ thay đổi giá từng bậc tính.

Độ chênh lệch giá bán lẻ điện sinh hoạt từ bậc 1 đến bậc 6 trước và sau đều ở mức trên 74% (Mức chênh lệch tuyệt đối là 1152 đ/kWh và 1249 đ/kWh tương ứng cho trước và sau khi tăng giá). Như vậy, nếu nói hình tượng thì “cầu thang” giá đã “đốc” hơn so với trước, có thể thấy rõ trong Hình 1. Từ bậc 1 đến bậc 6 biểu giá mới đều tăng về tuyệt đối trong mỗi bậc và với các bậc thang sau tăng nhiều hơn các bậc thang đầu (bậc 1 tăng 129đ/kWh, bậc 6 tăng 226đ/kWh). Tăng tương đối cao nhất tại bậc sử dụng 101-200kWh là 8.4%, tiếp theo là bậc 51-100kWh và 201-300kWh đều tăng 8.38%. Việc tăng giá bậc thang cao hơn tại các bậc sau ở Việt Nam cũng như một số nước sử dụng giá bậc thang đều nhằm hạn chế việc sử dụng nhiều điện, cũng như phù hợp với việc bù đắp chi phí cho đầu tư và vận hành hệ thống tại các bậc thang cao. Tuy nhiên, cao hơn bao nhiêu đều cần tính toán cụ thể và minh bạch để có tính thuyết phục.

Hình 1: Thay đổi giá từng bậc giá điện bán lẻ cho sinh hoạt



Bảng 1. Giá bán lẻ điện sinh hoạt trước và sau ngày 20/3/2019

Giá bán lẻ điện sinh hoạt (đ/kWh)	Trước	Sau	Tăng (đ/kWh)	Tăng (%)
Bậc 1: 0-50 kWh	1549	1678	129	8.33
Bậc 2: 51-100kWh	1600	1734	134	8.38
Bậc 3: 101-200kWh	1858	2014	156	8.40
Bậc 4: 201-300kWh	2340	2536	196	8.38
Bậc 5: 301-400kWh	2615	2834	219	8.37
Bậc 6: >400kWh	2701	2927	226	8.37
Giá chênh từ bậc 1 đến bậc 6 (%)	74.37	74.43		

Nguồn: [5], [6] và tính toán của tác giả

Bảng 2. Thay đổi giữa các bậc trong mỗi biểu giá điện sinh hoạt

Giá bán lẻ điện cho sinh hoạt (đ/kWh)	Trước	Sau	Trước (%)	Sau (%)
Bậc 1: 0-50 kWh	1549	1678		
Bậc 2: 51-100kWh	1600	1734	3.29	3.34
Bậc 3: 101-200kWh	1858	2014	16.13	16.15
Bậc 4: 201-300kWh	2340	2536	25.94	25.92
Bậc 5: 301-400kWh	2615	2834	11.75	11.75
Bậc 6: >400kWh	2701	2927	3.29	3.28
Tăng giá từ bậc 1 đến bậc 6 (%)	74.37	74.43		

Nguồn: Tính toán của tác giả

Việc tăng giá giữa các bậc trong mỗi biểu giá trước và sau cũng được thấy rõ trong số liệu Bảng 2.

Tăng giá nhanh nhất là giữa bậc 4 với bậc 3 (25.92%) và bậc 3 với bậc 2 (16.15%). Còn giá điện bình quân cho sinh hoạt thay đổi như thế nào? Cách tính giá bình quân điện bán lẻ cho sinh hoạt khi cộng giá 6 bậc và chia trung bình (cũng như cộng và chia trung bình để có % tăng giá của 6 bậc thang) như một số bài phân tích là không hợp lý, cũng như không có ý nghĩa. Lý do vì các bậc không đều nhau, nên tỷ trọng các bậc đóng góp trong giá bình quân sẽ khác nhau (cũng như 1% tăng ở các bậc hoàn toàn khác nhau). Giá điện bình quân cho sinh hoạt cần được tính cho từng bậc hoặc tính chung cho 6 bậc với trọng số là khoảng cách các bậc. Cụ thể cách xác định như sau:

Giá điện bình quân bậc 1 (0-50kWh): trước 1.549 đồng/kWh và sau 1678kWh.

Giá điện bình quân bậc 2 (tính cho 100kWh/tháng):

$$\bar{P}_{tr} = \frac{50 * 1549 + 50 * 1600}{100} = 1575đ / kWh$$

$$\bar{P}_{sau} = \frac{50 * 1678 + 50 * 1734}{100} = 1706đ / kWh$$

Với cách xác định tương tự sẽ có giá điện bình quân sinh hoạt đối với từng bậc (sử dụng diện ở mức lớn nhất của mỗi bậc) trong Bảng 3. Tăng giá điện bình quân của 6 bậc thang (bậc cuối tính mức tiêu thụ 500kWh) là 8.36%.

Như vậy, với mức giá bình quân 1720.65 đồng/kWh (trước) và 1864.44 đồng/kWh (sau) trong quyết định thực sự gắn với mức giá bình quân ở mức điện năng sử dụng 201kWh/tháng, cụ thể là 1719.4đ/kWh (trước) và 1863.4đ/kWh (sau). Khi tăng mức sử dụng lên 202kWh/tháng thì mức giá bình quân đã là 1722.4 đồng/kWh (trước) và 1866.7 đồng/kWh (sau). Đương nhiên các mức tiêu thụ điện ở bậc thang cao hơn sẽ có giá bình quân cao hơn như số liệu tại Bảng 2. Thực sự giá điện bình quân sinh hoạt tăng ngay trong một bậc thang tiêu thụ như số liệu tính được tại Bảng 4. Có thể thấy ngay mức từ 201 kWh/tháng đến 300 kWh/tháng sẽ có biến động cao nhất về giá bình quân (11.91%).

Với mức giá bình quân thực sự tại các bậc thang tính giá như vậy, tiền điện phải chi trả tương ứng ở các bậc sẽ có những thay đổi cụ thể như trong số liệu kết quả tính tại Bảng 5. 3 mức

Bảng 3. Tăng giá điện bình quân sinh hoạt trước và sau tại từng bậc thang

	50kWh	100kWh	200kWh	300kWh	400kWh	500kWh
Trước (đ/kWh)	1549	1575	1716	1924	2097	2218
Sau (đ/kWh)	1678	1706	1860	2085	2273	2403
Tăng giá điện BQ (%)	8.33	8.35	8.38	8.38	8.38	8.37
Tăng giá (đ/kWh)	129	132	144	161	176	186

Nguồn: Tính toán của tác giả

Bảng 4. Tăng giá điện bình quân sinh hoạt trong một bậc thang tiêu thụ

Tăng giá bình quân (%)	51 kWh-100kWh	101 kWh-200kWh	201 kWh- 300kWh	301 kWh-400kWh	401 kWh-500kWh
Trước	1.58	8.81	11.91	8.85	5.69
Sau	1.60	8.83	11.91	8.85	5.68

Nguồn: Tính toán của tác giả

Bảng 5. Tiền điện phải trả tăng khi không thay đổi mức sử dụng điện 1 tháng

	50kWh	100kWh	200kWh	300kWh	400kWh	500kWh
Tiền điện trước tăng giá (đ)	77450	157450	343250	577250	838750	1108850
Tiền điện sau tăng giá (đ)	83900	170600	372000	625600	909000	1201700
Lượng tiền tăng (đ)	6450	13150	28750	48350	70250	92850
Tăng (%)	8.33	8.35	8.38	8.38	8.38	8.37

Nguồn: Tính toán của tác giả

tiêu thụ điện năng có tốc độ tăng cao nhất (8.38%) tương ứng 200kWh/tháng, 30kWh/tháng và 400kWh/tháng

Số liệu tính toán cho thấy khi gia đình sử dụng 50kWh/tháng đến 500kWh/tháng, tiền điện phải chi trả hàng tháng (chưa tính thuế VAT) sau khi tăng giá tăng tương ứng 6450 đồng đến 92850 đồng. Nếu tính thuế VAT thì số tiền trả tăng thêm 1 tháng khi sử dụng cùng mức cũ 50 kWh/tháng đến 500kWh/tháng sẽ là 7095đ đến 102135 đồng. Gia đình sử dụng trên 300kWh/tháng đến 400 kWh/tháng sẽ phải trả thêm 53185 đồng đến 77275 đồng (tăng dưới 80000 đồng/tháng nếu sử dụng cùng mức điện như trước).

Tuy nhiên, khi xem xét một số trường hợp phản ánh trên báo chí tiền điện gia đình tăng nhiều sau khi giá tăng thì nguyên nhân do lượng điện năng sử

dụng của gia đình đã tăng lên so với tháng trước đó. Để làm rõ thêm tiền điện phải trả có thể phải tăng thêm khi chuyển từ bậc này sang bậc khác được thể hiện trong kết quả tính tại Bảng 6.

Nếu gia đình sử dụng điện thay đổi tăng 50kWh (từ 51kWh/tháng lên 100kWh/tháng), thì theo biểu giá mới (chưa tính VAT) sẽ phải trả thêm 86700 đồng/tháng, tăng thêm 100 kWh/tháng (từ 200 kWh/tháng lên 300 kWh/tháng) thì số tiền phải trả thêm là 253600 đồng/tháng và nếu tăng thêm 100 kWh/tháng (từ 300 kWh/tháng lên 400 kWh/tháng) số tiền tăng tương ứng là 283400 đồng/tháng.

3. Kết luận

Qua phân tích biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt trước và sau Quyết định số 648/QĐ-BCT về tăng giá điện từ ngày 20/3/2019 cho thấy không có

Bảng 6. Lượng tiền phải trả tăng thêm khi tăng điện năng sử dụng từng bậc

Tiền trả	50kWh	50kWh	100kWh	100kWh	100kWh	100kWh
Trước tăng giá	77450	80000	185800	234000	261500	270100
Có VAT 10%	85195	88000	204380	257400	287650	297110
Sau tăng giá	83900	86700	201400	253600	283400	292700
Có VAT 10%	92290	95370	221540	278960	311740	321970

Nguồn: Tính toán của tác giả

thay đổi về cấu trúc bậc thang của biểu giá (số bậc và độ dài bậc không thay đổi).

Giá điện sinh hoạt từ bậc 1 đến bậc 6 có độ chênh là 74.43% (xu thế dốc hơn so với biểu giá cũ). Giữa các bậc (thang có 3 mức tăng giá cơ bản 101 kWh - 200 kWh, 201 kWh - 300 kWh và 301 kWh - 400 kWh tương ứng 16.15%, 25.92% và 11.75%. Mức tăng giá ở mỗi bậc thang ở biểu giá sau và trước không đồng nhất, tăng cao nhất tại mức 101 kWh - 200 kWh (8.40%), thấp nhất tại mức 0 - 50 kWh (8.33%), các mức còn lại từ 8.37% - 8.38%. Giá bình quân điện sinh hoạt (bậc cuối 500 kWh) tăng 8.36%.

Tiền điện phải trả (tính tại mức cao nhất trong bậc thang) khi mức sử dụng không thay đổi trước và sau tăng giá có 3 mức tiêu thụ tăng cao nhất (8.38%) tại 200 kWh, 300 kWh và 300 kWh, mức tăng thấp nhất (8.33%) tại mức 50 kWh. Khi không thay đổi mức sử dụng so với trước khi tăng giá, các hộ sử dụng từ 300 kWh/tháng đến 500

kWh/tháng sẽ trả tăng thêm 48350 đồng đến 92850 đồng.

Khi tăng mức sử dụng điện trong tháng, nếu tăng thêm 50kWh/tháng (từ 51kWh/tháng lên 100 kWh/tháng) sẽ phải trả thêm 86700 đồng/tháng (chưa tính VAT), tăng thêm 100kWh/tháng (từ 300kWh/tháng lên 400kWh/tháng) số tiền tăng tương ứng là 283400 đồng/tháng và thêm 292700 đồng/tháng nếu tăng từ 400kWh/tháng lên 500 kWh/tháng.

Qua kết quả tính cho thấy nếu không có thông tin được lưu giữ và phản ánh chính xác từ gia đình thì sẽ không thể có trường hợp sử dụng không thay đổi mà tiền điện thanh toán tăng gấp đôi. Phản ứng của người dân qua các đợt tăng giá điện cho thấy vai trò quan trọng của truyền thông nói chung, ngành Điện nói riêng trước và sau tăng giá cần thông tin rõ, minh bạch, nhằm tạo ra sự yên tâm, tin tưởng, sẵn sàng về tâm lý, hiểu và chấp nhận từ phía người sử dụng điện ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

'Điện năng sử dụng ở mức lớn nhất của bậc (50kWh/tháng, 100kWh/tháng...), chưa tính thuế VAT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quyết định số 648/QĐ-BCT (20/3/2019), Quyết định về điều chỉnh giá bán lẻ bình quân và quy định giá bán điện.
2. Quyết định số 4495/QĐ-BCT (30/11/2017), Quy định về giá bán điện.
3. Thông tư số 25/2018/TT-BCT (26/10/2018), Quy định mới về thực hiện giá bán điện.
4. Mohan Monashinghe and Jeremy J Warford (1982), *Electricity Pricing*, The Johns Hopkins University Press.
5. Ralph Turvey and Dennis Anderson, *Electricity Economics, Essay and Case Studies*, Published for the World Bank, The Johns Hopkins University Press, Baltimore and London, 1981.
6. Witold Teplitz-Sembitzky (1992), *Electricity Pricing: Conventional views and new concepts*, The World Bank Industry and Energy Department, PRE.
7. <http://docbao.vn/kinh-te/nguoi-tieu-dung-phai-tra-them-bao-nhieu-khi-gia-dien-tang>, 21/3/2019.
8. <https://www.evn.com.vn/c3/evn-va-khach-hang/Bieu-gia-ban-le-dien-9-79.aspx>, 27/5/2019.
9. <https://standaivietnam.net/gia-dien-kinh-doanh-2018>, 13/12/2017.
10. <https://vnexpress.net/kinh-doanh/moi-gia-dinh-phai-tra-them-bao-nhieu-khi-gia-dien-tang>, 22/3/2019.

Ngày nhận bài: 7/5/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/5/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 27/5/2019

Thông tin tác giả:

TS. PHAN ĐIỀU HƯƠNG

Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

ANALYZING THE NEW RESIDENTIAL ELECTRICITY RATES

● **PhD. PHAN DIEU HUONG**

School of Economics and Management,

Hanoi University Science and Technology

ABSTRACT:

Residential electricity rates have been increased since March 20, 2019. However, up to now many consumers have not understood the new residential electricity rate calculation. Many consumers concerned that their electricity rates were much higher than 8.36% than their previous electricity bills. These consumers concern that they cannot manage their electricity consumption. As a result, it is important to help consumers understand the new residential electricity rates.

Keywords: Retail electricity rates, average electricity price, electricity consumption.